

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HSST

Ngày 17-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Thuận.

2. Bà Lý Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/HSST, ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Phúc P - Sinh ngày: 24/01/1981; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn R, xã S, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không đi học; Con ông Triệu Kim T (đã chết) và bà Triệu Thị L. Bị cáo có vợ là Lý Thị Y và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", tại ngoại tại địa phương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Sầm Văn K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hà Thị Minh C – Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt);

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lý Thị Y, sinh năm 1981 (Vắng mặt có lý do); Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn R, xã S, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 12 năm 2020, Triệu Phúc P một mình đi vào khu rừng thuộc thôn R, xã S, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn dùng dao, cưa lóc phát phá cây rừng, nhằm mục đích lấy đất trồng gừng phát triển kinh tế gia đình. Quá trình phát phá, P dùng dao phát bụi rậm và cây nhỏ, dùng cưa xăng cầm tay để cắt các cây gỗ. Việc phát phá được P thực hiện trong khoảng 05 ngày liên tục thì dừng lại để các cây khô sẽ tiến hành đốt lấy đất sử dụng.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Mới tiến hành kiểm tra, phát hiện khu rừng bị P phát phá thuộc lô 25, khoảnh 9, tiểu khu 409 theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã S, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn (tại thửa đất số 304 tờ bản đồ địa chính xã S) thuộc thôn R, xã S, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn do Ủy ban nhân dân xã S quản lý. Diện tích rừng bị phát phá là 12.068 m² (Mười hai nghìn không trăm sáu mươi tám mét vuông). Rừng bị phát phá là loại rừng sản xuất, trạng thái rừng lá rộng thường xanh, chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác. Số lượng lâm sản bị cắt hạ là: 127 cây gỗ (nhóm V đến nhóm VIII) có khối lượng 16,221m³.

Ngày 25/12/2020, cơ quan Kiểm lâm đã tạm giữ tang vật vi phạm là 01 cưa xăng cầm tay đã cũ không rõ nhãn hiệu và 01 con dao phát đã cũ của Triệu Phúc P.

Ngày 13/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định: Khu rừng bị phát phá thuộc lô 25, khoảnh 9, tiểu khu 409 theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã S, thuộc khu rừng thôn R, xã S, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Diện tích rừng bị phát phá là 12.068m². Rừng bị phát phá là loại rừng sản xuất trạng thái rừng lá rộng thường xanh. Số lượng lâm sản bị cắt hạ là 127 cây gỗ (từ nhóm V đến nhóm VIII) có khối lượng 16,221m³.

Quá trình điều tra xác định khu rừng bị Triệu Phúc P phát phá thuộc lô 25 khoảnh 9 tiểu khu 409 bản đồ quy hoạch ba loại rừng xã S (thửa đất số 304 Tờ bản đồ số 3 địa chính xã S) do Ủy ban nhân dân xã S quản lý, là rừng sản xuất.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới kết luận: 127 cây gỗ tròn tự nhiên thông thường (từ nhóm V đến nhóm VIII) có khối lượng 16,221m³, có giá trị 5.667.350 đồng (năm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Tại phiên tòa, Triệu Phúc P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, mục đích và hình thức phát phá. P khai không biết khu rừng thuộc quyền quản lý của ai, thực hiện phát phá nhằm mục đích lấy đất trồng gừng phát triển kinh tế gia đình. Việc phát phá rừng chỉ một mình P thực hiện, không nói và bàn bạc với ai trong gia đình. Trước khi phát phá rừng, P không xin phép cơ quan có thẩm quyền, việc phát phá được thực hiện trong khoảng 05 ngày

liên tục. Ngoài ra, P còn khai nhận công cụ dùng phát phá là 01 cưa máy cầm tay (cưa lóc) và 01 con dao, là tài sản của P, P đã giao nộp lại cho Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Mới.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 127 cây gỗ (nhóm V đến nhóm VIII) có khối lượng 16,221m³: Tại thời điểm khám nghiệm đã giao cho Ủy ban nhân dân xã S, Trạm Kiểm lâm Sáu Hai quản lý theo quy định. Ngày 12/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã ra Quyết định số xử lý vật chứng số 02 trả lại số vật chứng nêu trên cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đối với 01 (Một) chiếc cưa máy cầm tay (cưa lóc) màu đỏ, không rõ nhãn hiệu và 01 (một) con dao quắm bị cáo sử dụng để phát phá rừng, hiện nay đang được bảo quản theo quy định.

Ngày 02/3/2021, Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới đã ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND cử bà Hà Thị Minh C, Phó trưởng phòng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Mới là người đại diện.

Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới trình bày tại phiên tòa: Ủy ban nhân dân huyện chợ Mới chấp nhận mức bồi thường bằng số tiền 2.000.000đ mà bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm thiệt hại đối với hậu quả do hành vi hủy hoại rừng của bị cáo gây ra. Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ án cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, thiếu đất sản xuất, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 15/CT - VKSCM ngày 25/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Phúc P phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt: Bị cáo Triệu Phúc P 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là đến 60 tháng.

Không yêu cầu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới và bị cáo về mức bồi thường, bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn số tiền: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp là 2.000.000đ theo biên lai thu tiền số 07601, số quyển 153 ngày 05/5/202 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để thi hành án, nộp ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc cửa lốc; Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao.

Đối với số lâm sản bị thiệt hại: Đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 BLHS áp dụng mức hình phạt dưới khung đối với bị cáo, nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Triệu Phúc P nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Phúc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 12 năm 2020, tại khu rừng thuộc thôn R, xã S, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Phúc P đã có hành vi “*Hủy hoại rừng*”. Qua điều tra xác định khu rừng bị phát phá thuộc lô 25, khoảnh 9, tiểu khu 409 (Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã S), thuộc loại rừng sản xuất, trạng thái rừng lá rộng thường xanh, thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã S và chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác, cải tạo. Diện tích rừng bị phát phá là 12.068m², thiệt hại về lâm sản với tổng khối lượng gỗ là 16,221m³, có giá trị là 5.667.350 đồng (Năm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi đồng).

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a)...

...

đ) Rừng sản xuất có diện tích từ 10.000 mét vuông (m^2) đến dưới 50.000 mét vuông (m^2);

...;"

Cáo trạng số 15/CT - VKSCM ngày 25/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội thì bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các quy định của chính quyền địa phương, quy ước, hương ước của thôn bản và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa. Hội đồng xét xử nhận thấy, đề nghị của Kiểm sát viên xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương đã là có lợi cho bị cáo vì diện tích rừng mà bị cáo phát phá, hủy hoại đã vượt mức khởi điểm của khung hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là quá nhẹ cho bị cáo, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, làm giảm tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có đất đai, tài sản gì giá trị, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền không có tính khả thi. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Đối với 01 chiếc cưa máy (cưa lốc) màu đỏ cũ đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu (phần lưỡi cưa và xích đã được tháo rời) và 01 con dao quắm dài cả chuôi và lưỡi là 58cm, chuôi gỗ, cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội. Chị Lý Thị Y- người đồng sở hữu (vợ bị cáo) cũng không yêu cầu lấy lại. Vì vậy cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với chiếc cưa lốc và tịch thu, tiêu hủy đối với con dao quắm vì không còn giá trị, giá trị sử dụng.

Đối với số lâm sản đã được bàn giao cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới chấp nhận số tiền 2.000.000đ do bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để bồi thường, khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa nguyên đơn dân sự và bị cáo.

[8] Tạm giữ số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp là 2.000.000đ theo biên lai thu tiền số 07601, số quyền 153 ngày 05/5/202 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để thi hành án, nộp ngân sách Nhà nước.

Trong gia đình bị cáo còn có mẹ bị cáo là bà Triệu Thị L và vợ bị cáo là chị Lý Thị Y đang sống cùng bị cáo. Tuy nhiên, việc phát phá rừng do bị cáo tự thực hiện một mình, bà L và chị Y không biết. Do vậy, không xử lý bà L, chị Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Phúc P phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Triệu Phúc P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, hóa giá, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc cưa máy (cưa lồi) màu đỏ, cũ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu (phần lưỡi cưa và xích đã được tháo rời); Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao găm dài cả chuôi và lưỡi là 58cm, chuôi gỗ, cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới và bị cáo về mức bồi thường. Bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn số tiền: 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên theo biên lai thu tiền số 07601, số quyển 153 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Tạm giữ số tiền trên để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Triệu Phúc P.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, nguyên đơn dân sự, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Thị Hiền